

*Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Trương Thị U, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn D và chị Trương Thị U.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Anh Ngô Văn D và chị Trương Thị U thống nhất vợ chồng có hai con chung tên là Ngô Văn V, sinh ngày 11-6-2000 và Ngô Văn V1, sinh ngày 18-11-2002; hiện nay con Ngô Văn V đã trưởng thành. Anh D, chị U thỏa thuận giao con Ngô Văn V1 cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); vì con gần đủ tuổi

trưởng thành nên không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con không được ai cản trở.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh Ngô Văn D và chị Trương Thị U thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Ngô Văn D và chị Trương Thị U mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh D chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị U. Số tiền án phí anh D phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007274, ngày 09/6/2020. Anh D được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**